

Th.S: NGUYỄN NAM THUẬN - TRỊNH QUỐC TIẾN  
và nhóm tin học thực dụng

Tủ sách: Mắt đọc - Hiểu nhanh - Tay làm

**270**

**Thủ thuật và mẹo hay**

**TRONG**

**Illustrator CS4**

- 
- Khám phá các tính năng hay và hấp dẫn của Illustrator CS4
  - Tự tay vẽ và thiết kế mẫu mà bạn yêu thích
  - Kết hợp các tính năng và hiệu ứng đặc biệt
  - Với kỹ thuật tạo chữ ấn tượng và sinh động
- 

**NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC**

**270 THỦ THUẬT VÀ MẸO HAY  
TRONG ILLUSTRATOR CS4**  
NGUYỄN NAM THUẬN

---

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Hoàng Chí Dũng

Biên tập : Nguyễn Nam

Sửa bản in : Công Sơn

Trình bày : Thế Anh

Vẽ bìa : Lê Thành

Thực hiện liên kết xuất bản:

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA NHÂN VĂN

*Phát hành tại :* HỆ THỐNG NHÀ SÁCH NHÂN VĂN

\* 01 Trường Chinh, P.11, Q. Tân Bình, TP. HCM

Tel: 39717882 - 39717884 - 39712285 Fax: 39712286

\* 875 CMT8, P.15, Q.10, TP. HCM

Tel: 39770096 Fax: 39708161

\* 486 Nguyễn Thị Minh Khai, P.2, Q. 3, TP. HCM

Tel: 22174002 Fax: 38396733

---

In 1000 cuốn khổ 16 x 24 cm tại Cty Cổ Phần in Văn Lang.

Số đăng ký KHXB: 187-2009/CXB/45-29/HĐ

QĐXB: 25/QĐXB. NXB cấp ngày 18-03-2009

In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2010.

## LỜI NÓI ĐẦU

Quyển sách "270 Thủ thuật và mẹo hay trong Illustrator CS4" được biên soạn nhằm mục đích hướng dẫn những người mới sử dụng học cách thực hiện các tác vụ cơ bản trong Illustrator CS4, cũng như nắm vững các thủ thuật sử dụng các công cụ và tính năng sao cho nhanh và chính xác để đạt được hiệu quả thiết kế cao. Sách cũng là một tài liệu tham khảo hữu ích cho những người đã có kinh nghiệm làm việc với Illustrator và nay muốn tìm hiểu về những tính năng cải tiến và những tính năng mới được bổ sung vào phiên bản.

Sách gồm 12 chương, hướng dẫn những kỹ năng và thủ thuật thiết kế sáng tạo mà bạn có thể ứng dụng trong vẽ hình minh họa, tạo hoạt hình, thiết kế logo, thiết kế các ảnh web, thiết kế thời trang, và thiết kế bao bì. Các thủ thuật bao gồm tạo và quản lý tài liệu, tạo và chỉnh sửa hình ảnh, vẽ các hình dạng vector, hiệu chỉnh các đường path, vẽ với Live Paint, tận dụng thế mạnh của cọ Illustrator, bố cục bản vẽ, tô màu,... Bên cạnh đó, sách còn hướng dẫn cách làm việc hiệu quả với Live Effects, xử lý các đối tượng text, vẽ với dữ liệu, tinh chỉnh ảnh và làm việc trong thế giới 3D.

Sách được bố cục rõ ràng với hình ảnh minh họa cụ thể, nội dung trình bày ngắn gọn hy vọng sẽ mang đến một tài liệu học tập bổ ích cho bạn đọc trong lĩnh vực vẽ hình và thiết kế với Illustrator CS4.

Rất mong đón nhận những ý kiến đóng góp chân thành từ bạn đọc. Xin chân thành cảm ơn.

*Tác giả*

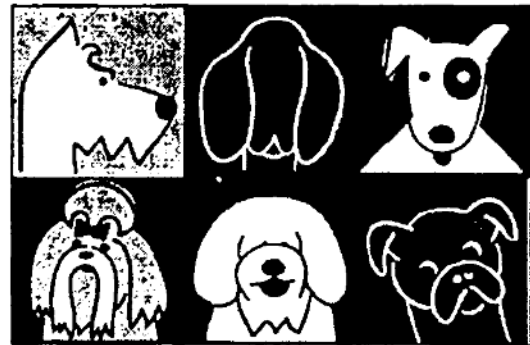




## Các thủ thuật tạo và quản lý các tài liệu

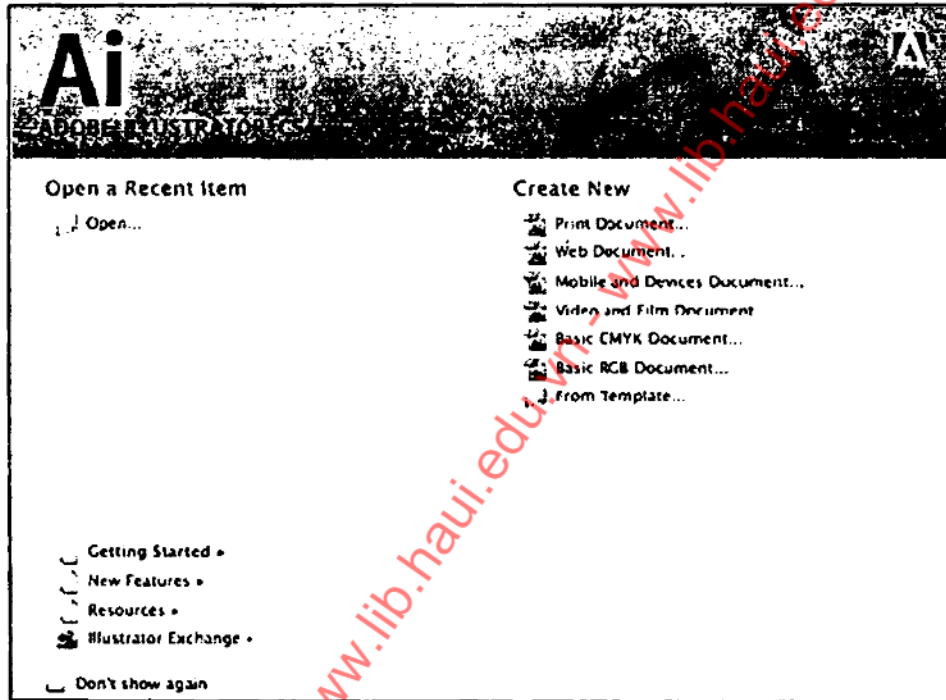
Một họa sĩ có một bộ sưu tập các loại sơn và cọ tốt nhất, nhưng những công cụ đó sẽ không đáng giá nếu như họa sĩ đó không có tấm vải bạt để vẽ lên. Tương tự tất cả công cụ và chức năng mạnh mẽ trong Adobe Illustrator CS4 đều vô nghĩa cho đến khi bạn có một tài liệu mở trên màn hình. Theo nghĩa truyền thống, bạn có thể chọn các loại giấy khác nhau để sơn hoặc vẽ lên, tất cả ảnh hưởng đến diện mạo của kết quả sau cùng. Với Illustrator, các xác lập mà bạn xác định cho tài liệu cũng điều khiển kết quả sau cùng của bạn.

Với tính năng nhiều artboard trong Illustrator, tạo và quản lý các tài liệu mang ý nghĩa mới. Không còn giới hạn chỉ trong một "trang giấy" nữa, bây giờ các tài liệu Illustrator có thể quản lý toàn bộ những khái niệm hoặc thậm chí toàn bộ các chiến dịch. Còn hơn thế nữa, bạn phải chiến lược hoá trước để hoạch định cách tốt nhất để thiết lập tài liệu - một chút hoạch định, suy tính trước khi bạn bắt đầu có thể có một ảnh hưởng rất lớn sau này trong tiến trình làm việc. Do đó trước khi học cách sử dụng tất cả tính năng vẽ mạnh mẽ trong Illustrator, bạn sẽ học mọi thứ mà bạn cần biết về việc thiết lập và quản lý các tài liệu.



## Khảo sát màn hình Welcome của Illustrator CS4

Sau khi khởi động Illustrator, bạn được chào đón bằng màn hình welcome (hình 1.1) cung cấp một số tùy chọn. Bạn có thể chọn mở các file mà bạn đã làm việc gần đây hoặc chọn tạo nhanh các tài liệu mới bằng cách nhập nhiều profile tài liệu mới đã được thiết lập cho các dòng làm việc nhất định (bạn sẽ tìm hiểu thêm về các profile tài liệu trong giấy lát). Ở cuối màn hình welcome, bạn sẽ thấy một bộ sưu tập các link hữu dụng. Góc phải dưới cùng của màn hình welcome có tính động và nếu bạn được kết nối với web, nội dung sẽ thay đổi.



Hình 1.1 Màn hình welcome Illustrator cho bạn một số tùy chọn hữu dụng bao gồm khả năng mở các tài liệu gần đây và tìm hiểu về những tính năng mới.

### Ghi chú

Bạn cũng có thể mở các template từ màn hình welcome. Các template được đề cập thêm chi tiết sau trong chương.

Việc chọn hộp kiểm "Don't show again" ở góc trái phía dưới sẽ ngăn màn hình welcome xuất hiện mỗi lần bạn mở Illustrator. Bạn luôn có thể truy cập màn hình welcome từ menu Help.

Khi được giới thiệu lần đầu cách đây một vài phiên bản, màn hình welcome không quá hữu dụng. Tuy nhiên, với khả năng truy cập nhanh các tài liệu được sử dụng gần đây và khả năng thêm các profile tài liệu mới tùy ý riêng của bạn, màn hình welcome thật sự là một công cụ tiết kiệm thời gian tuyệt vời cho hầu như bất kỳ dòng làm việc.



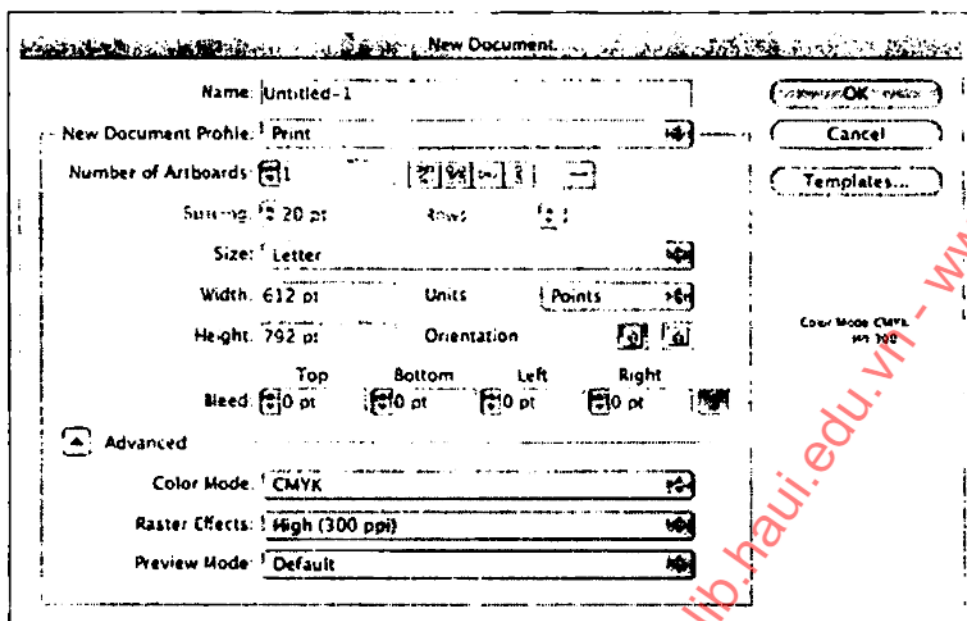
## Tạo các tài liệu mới

Bạn tạo một tài liệu mới bằng cách nhấp bất kỳ profile tài liệu mới xuất hiện trong phần **Create New** của màn hình welcome. Một document profile mới lưu trữ một số thuộc tính tài liệu quan trọng, các artboard và kích cỡ, hướng, các đơn vị đo, chế độ màu (color mode), các hiệu ứng raster và chế độ Preview làm cho dễ dàng bắt đầu làm việc trên một tài liệu mới trong một dòng làm việc cụ thể bằng một cú nhấp chuột. Các profile mới cũng có thể chứa tài liệu chẳng hạn như các mẫu màu (swatch), cọ (brush), symbol, và kiểu đồ họa (graphic styles).

Ngoài các profile CMYK và RGB cơ bản, Illustrator có 4 profile tài liệu mới:

- **Print.** Profile Print được tối ưu hoá để tạo nhanh ảnh mà sẽ sử dụng cho các mục đích in. Tùy chọn Color Mode được xác lập sang CMYK và tùy chọn Raster Effects được xác lập sang 300 ppi.
- **Web.** Profile Web được tối ưu hóa cho đồ họa web, có Color Mode được xác lập sang RGB, Raster Effects được xác lập sang 72 ppi và Units được xác lập sang pixel.
- **Mobile and Devices.** Profile Mobile and Devices được tối ưu hoá để phát triển nội dung vốn sẽ xuất hiện trên các điện thoại di động và các thiết bị xách tay. Color Mode được xác lập sang RGB, Raster Effects được xác lập sang 72 ppi và Units được xác lập sang pixel.
- **Video and Film.** Profile Video and Film được sử dụng để tạo các tài liệu mà sẽ sử dụng trong các ứng dụng video và film, có thêm một tùy chọn để xác lập lưới trong suốt (transparency grid) của Illustrator. Điều này làm cho dễ xem trước các xác lập alpha. Profile này xác lập Color Mode sang RGB, Raster Effects sang 72 ppi và Units sang pixel.

Khi bạn chọn một profile tài liệu mới từ màn hình welcome, Illustrator hiển thị hộp thoại **New Document** (hình 1.2). Bạn cũng có thể bỏ qua màn hình welcome và tạo một tài liệu mới đơn giản bằng cách chọn **File > New** hoặc bằng cách nhấn phím tắt **Command-N (Ctrl-N)**. Việc nhấp mũi tên **Advanced** sẽ làm lộ ra thêm các tùy chọn mà bạn có thể xác lập khi bạn tạo tài liệu mới. Mặc dù chọn một profile tài liệu mới sẽ tự động điều chỉnh các xác lập này khi cần thiết, nhưng bạn luôn có thể thay đổi chúng để đáp ứng những nhu cầu cụ thể.



Hình 1.2 Việc nhấp nút mũi tên kế bên Advanced sẽ cho bạn xác lập thêm các tùy chọn trong hộp thoại New Document.

Mặc dù bạn có thể điều chỉnh bất kỳ xác lập mà bạn tìm thấy trong hộp thoại **New Document** thậm chí sau khi bạn đã tạo một tài liệu, nhưng có được chúng ngay trước khi bạn bắt đầu thì luôn luôn tốt hơn. Sau đây là một tổng quan về ý nghĩa của mỗi xác lập:

- **Name**. Trường Name đơn giản cho bạn đặt tên file trước khi bạn tạo nó. Chú ý rằng xác lập này không lưu file nhưng chỉ tiết kiệm cho bạn một bước sau đó.
- **New Document Profile**. Menu pop-up New Document Profile cho phép bạn chọn từ nhiều profile xác lập sẵn khác nhau. Việc chọn một xác lập có thể là một điểm đầu để điều chỉnh mà xác lập khác trong hộp thoại New Document.
- **Number of Artboards**. Xác lập Number of Artboards cho phép bạn xác định bao nhiêu artboard mà tài liệu sẽ chứa. Một tài liệu Illustrator có thể chứa lên đến 100 artboard. Một hàng biểu tượng xuất hiện bên phải xác lập này sẽ cho phép bạn điều khiển các artboard xuất hiện bên trong tài liệu như thế nào (bạn sẽ tìm hiểu thêm về các artboard và những xác lập riêng biệt của chúng sau đó trong chương này).
- **Spacing**. Xác lập Spacing chỉ có sẵn khi bạn đã chọn tạo nhiều artboard; nó quyết định lượng không gian được thêm giữa mỗi artboard trên toàn bộ canvas.
- **Rows**. Xác lập Rows cho phép bạn xác định số hàng mà các artboard có. Xác lập này chỉ có sẵn khi bạn xác định nhiều tài liệu và sử dụng một tùy chọn liên quan đến các hàng.
- **Size**. Menu pop-up Size tập hợp các kích cỡ chuẩn thích hợp cho profile tài liệu mới được chọn.



- **Width, Height và Orientation**. Các xác lập Width và Height cho phép bạn tùy biến kích cỡ artboard của tài liệu. Bạn cũng có thể chọn giữa hướng portrait (cao) và hướng landscape (rộng).
- **Units**. Xác lập Units quyết định hệ đo chung mặc định được sử dụng trong tài liệu. Bạn có thể chọn sử dụng points, picas, inches, milimet, centimet hoặc pixel.
- **Bleed**. Xác lập Bleed cho phép bạn xác định một vùng để kéo dài ảnh bên ngoài biên artboard nơi cần thiết. Các xác lập bleed được áp dụng chung cho tất cả artboard trong một tài liệu (hai artboard bên trong một tài liệu Illustrator không thể có hai xác lập bleed khác nhau).
- **Color Mode**. Illustrator hỗ trợ hai chế độ màu: CMYK được sử dụng cho ảnh mà sẽ xuất hiện trên trang in và RGB được sử dụng cho ảnh mà sẽ hiển thị trên một TV hoặc trên một màn hình máy tính.
- **Raster Effects**. Xác lập Raster Effects điều khiển độ phân giải được sử dụng khi áp dụng những hiệu ứng đặc biệt chẳng hạn như một bóng đổ (drop shadows) mềm, vùng sáng rực (glows) và các bộ lọc Photoshop (chẳng hạn như bộ lọc Gaussian Blur). Mặc dù bạn có thể thay đổi xác lập này trong tài liệu bất cứ lúc nào, nhưng điều quan trọng là phải hiểu những hậu quả khi làm điều này.
- **Transparency Grid**. Xác lập Transparency Grid chỉ có sẵn khi bạn chọn profile tài liệu mới Video and Film. Lưới (grid) là một mẫu bàn cờ xuất hiện trên artboard giúp bạn nhận dạng dễ hơn các giá trị Opacity của các đối tượng trong tài liệu. Điều này làm cho dễ hiểu ảnh trong Illustrator sẽ ghép với ảnh hoặc nội dung video khác sau đó như thế nào trong dòng làm việc.
- **Preview Mode**. Xác lập Preview Mode cho bạn xác định xác lập xem trước (preview) mà Illustrator sử dụng khi tài liệu mới được tạo. Bạn có thể để nó được xác lập sang Default (đây là xác lập preview chuẩn của Illustrator), Pixel (để biểu diễn đồ họa web và video một cách tốt hơn) hoặc Overprint (để biểu diễn đồ họa in và các màu đốm một cách tốt hơn).

Hộp thoại **New Document** cũng có một nút **Templates**. Việc nhấp nút này sẽ hướng bạn đến một folder chứa tất cả template tạo sẵn đi kèm Illustrator. Để biết thêm thông tin về các template, xem phần sau "Làm việc với các Template" trong chương này.

### CMYK hay RGB?

CMYK là viết tắt của cyan, magenta, yellow và black (black được gọi là K bởi vì một số máy in gọi bản kẽm đen là key plate). Trộn những màu này sẽ tạo ra một gam (dãy) các màu. Nghĩ về các màu CMYK thì dễ dàng hơn bởi vì chế độ đường như tuân theo các qui tắc đã được học trong trường. Trộn

màu lục lam (cyan) và màu đỏ thẫm (magenta) (màu xanh dương và màu đỏ) tạo ra màu tím, trộn màu vàng (yellow) và màu đỏ thẫm (magenta) sẽ tạo ra màu cam.... Các máy in ngày nay sử dụng bốn mực CMYK để tạo nội dung in màu. Đối với các nội dung mà bạn muốn in, bạn nên chọn chế độ màu CMYK.

RGB là viết tắt của red, green và blue, được sử dụng để hiển thị màu trên các màn hình TV, monitor máy tính và những thiết bị điện tử khác (chẳng hạn như các camera kỹ thuật số). Không giống như CMYK nơi bạn bắt đầu với một tờ giấy trắng và sau đó thêm các màu và màu đen, RGB làm việc ngược lại. Ví dụ, khi màn hình TV tắt, nó tối, và khi bạn bật nó và thêm màu đỏ, màu xanh lá cây và màu xanh dương, hiệu ứng tích lũy là màu trắng. Chế độ màu RGB có một gam màu lớn hơn nhiều so với CMYK đặc biệt trong vùng các màu huỳnh quang sáng. Đối với các nội dung mà bạn muốn hiển thị trên web hoặc trong video, RGB là chế độ màu mà bạn nên chọn.

Khi tạo một tài liệu mới trong Illustrator, bạn có thể chọn giữa hai chế độ màu trong hộp thoại New Document. Illustrator biểu thị chế độ màu của tài liệu trong thanh tiêu đề Document một cách tiện lợi. Kể từ phiên bản chính, artboard trong tất cả tài liệu Illustrator giới hạn sử dụng chỉ một chế độ màu (các phiên bản trước đã cho phép cả hai thành phần CMYK và RGB xuất hiện trên cùng artboard. Ví dụ, nếu bạn sao chép và dán một đối tượng từ một tài liệu RGB vào một tài liệu CMYK, Illustrator sẽ chuyển đổi đối tượng thành CMYK ngay khi bạn dán nó lên trên artboard.

Trái lại các panel trong Illustrator (Swatches, Color, Symbols, Brushes, Styles ...) có thể chứa cả nội dung CMYK và RGB. Nội dung từ một profile tài liệu mới được sao chép vào mỗi file mới mà bạn tạo, do đó nếu bạn tạo một tài liệu web mới, panel Swatches sẽ chứa đầy các màu RGB. Mặc dù bạn có thể chuyển đổi các chế độ màu bất cứ lúc nào bằng cách chọn File > Document Color Mode, điều quan trọng là phải nhận ra bạn thay đổi chế độ màu chỉ của artboard tài liệu - không phải nội dung đã hiện hữu trong panel Swatches hoặc Symbols.

Trong một dòng làm việc thực tế, có thể bạn tạo một tài liệu RGB nhưng chuyển đổi tài liệu thành CMYK vào thời điểm sau. Nếu điều đó xảy ra mỗi lần bạn áp dụng một màu mẫu từ panel Swatch (vẫn chứa các màu RGB), Illustrator sẽ chuyển đổi mẫu màu RGB đó thành CMYK. Nếu bạn từng thấy các tỉ lệ phần trăm CMYK có các giá trị thập lục phân khác lạ thay vì các số nguyên (hình 1.3), khả năng tài liệu được xác lập sang RGB hoặc bắt đầu dưới dạng RGB và được chuyển đổi thành CMYK. Hãy nhớ rằng mỗi lần bạn chuyển đổi màu, các dịch chuyển màu có thể xảy ra.

Hình 1.3 Cách phân tích CMYK khác lạ hầu như luôn là kết quả của một sự chuyển đổi RGB.

